

Bản án số: 253/2019/DS-PT

Ngày 25- 6- 2019

V/v “*Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng
tặng cho tài sản, hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất và đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Đặng An Thanh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho tài sản, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đòi tài sản là nhà*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2018/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: **921/2017/QĐPT-DS** ngày **21** tháng **5** năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Lê Đình T, sinh năm 1980;

+ Bà Tiêu Mỹ N, sinh năm 1987.

Cùng cư trú: Số A, đường P, khóm C, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang (đều có mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Lê Hữu P, sinh năm 1953;

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956.

Cùng cư trú: Số A, đường Đ, khóm C, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang, (đều có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P và bà H: Luật sư Lê Văn Phúc, **Văn Phòng** Luật sư Lê Văn Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ **Văn phòng** Công chứng Cao Thị Hồng C;

Địa chỉ: Số 25, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Thừa C, sinh năm 1987

Cư trú: A, tổ V, Khóm Q, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang, (có mặt).

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (Viết tắt Ngân hàng Việt Á)

Địa chỉ: 34A – 34B, đường Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp là ông Phan Trung H – Trưởng Phòng Quan hệ khách hàng cá nhân – Ngân hàng Việt Á – Chi nhánh An Giang, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/11/2017)

Đại chỉ: A, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Em Lê Mỹ T, sinh năm 2006;

+ Em Lê Hữu N, sinh năm 2008;

+ Em Lê Hữu T, sinh năm 2010;

+ Em Lê Trung Trí N, sinh năm 2016.

Cùng cư trú: Số A, đường P, khóm C, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

Ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N làm người đại diện theo pháp luật cho các em: T, N, T, N.

+ Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang, (có mặt).

+ Đại diện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang, (có mặt).

- *Người kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Về mối quan hệ:**

Ông P và bà H là vợ chồng; ông T, bà N là vợ chồng; Ông T là con của ông P và bà H; các em: Lê Mỹ T, Lê Hữu N, Lê Hữu T, Lê Trung Trí N là con của ông T, bà N.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Ngày 28/5/2014, ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H ký Hợp đồng tặng cho riêng ông Lê Đình T căn nhà và đất tại Lô 11-I1, 12-I1, đường P, phường L, thành phố X. Tài sản tặng cho: Nhà 4 tầng, nền gạch men, khung bê tông cốt thép, vách gạch, sàn lầu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 143m², diện tích sàn 605,0m²; diện tích đất tặng cho là 143,8m². Việc tặng cho được **Văn phòng** Công chứng Hoàng Gia

chứng nhận. Sau khi được tặng cho nhà đất, ông T được Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) thành phố Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Viết tắt GCNQSDĐ, QSHNỞ) số: CH 02184 ngày 04/7/2014 đối với nhà đất nêu trên (trong Giấy chứng nhận không có tên bà Tiêu Mỹ N).

Đến ngày 30/5/2016, ông T ký Hợp đồng tặng cho nhà đất nêu trên cho ông P, bà H có **Văn phòng** Công chứng Cao Thị hồng C chứng nhận. Hợp đồng không có Tiêu Mỹ N ký.

Ngày 24/9/2016, ông P, bà H được ghi vào mặt sau (trang 01.02) GCNQSDĐ, QSHNỞ số: CH 02184 “ *Tặng cho ông Lê Hữu P, sinh năm 1953, CMND số 350623090 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956, CMND số 350595050, địa chỉ số 02 đường Bạch Đằng, khóm 2, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo hồ sơ 5665/16*” do Phó Giám đốc **Văn phòng** Đăng ký đất đai (Viết tắt Văn phòng ĐKĐĐ)- Chi nhánh Long Xuyên ký.

Ngày 30/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ số: CS 03166 cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H.

Hiện nay, ông P, bà H thế chấp tại Ngân hàng Việt Á – Chi nhánh An Giang.

Nhà, đất do gia đình ông T, bà N tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay.

*** Ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N trình bày và yêu cầu:**

- Yêu cầu hủy Hợp đồng ông T tặng cho ông P và bà H quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do **Văn phòng** Công Chứng Cao Thị Hồng C công chứng ngày 30/5/2016 vì: Nhà có công sức tôn tạo của bà Tiêu Mỹ N nhưng khi ký Hợp đồng tặng cho không có ý kiến của bà N; ông T ký Hợp đồng do bị ông P lừa dối; ông T ký Hợp đồng tặng cho tại thời điểm chưa xóa thế chấp tại Ngân hàng Việt Á – Chi nhánh An Giang.

- Yêu cầu hủy việc xác nhận biến động đất đai do Phó Giám đốc Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Long Xuyên ký và ghi vào mặt sau (trang 01.02) của GCNQSDĐ, QSHNỞ số: CH 02184 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông Lê Đình T ngày 04/7/2014. Vì việc ký xác nhận này tại thời điểm đã phát sinh tranh chấp tài sản. Ông, bà khiếu nại nhưng Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh An Giang có văn bản trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông bà.

- Yêu cầu hủy GCNQSDĐ, QSHNỞ số: CS 03166 vì Sở Tài nguyên Môi trường cấp Giấy cho ông P, bà H trên cơ sở xác nhận trái pháp luật của Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Long Xuyên.

Ông T, bà N không đồng ý trả nhà theo yêu cầu phản tố của ông P, bà H. Căn nhà này là chỗ ở duy nhất của T, N.

*** Theo Đơn phản tố, ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H trình bày:**

- Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông P và bà H tặng cho riêng con ruột là ông Lê Đình T (không cho bà N). UBND thành phố Long Xuyên cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ số: CH 02184 cho riêng ông Lê Đình T (không có tên bà N) .

Cuối tháng 5/2016, ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương – Chi nhánh An Giang, không có khả năng trả nợ cả vốn và lãi là 5.727.0075.000. Ngày 24/5/2016, ông P và bà H mang tiền đến ngân hàng trả thay cho T, N. Ngân hàng giải chấp tài sản cho ông T. Do đó, ông T ký Hợp đồng tặng cho nhà đất lại cho ông P, bà H. Tài sản tặng cho là của riêng ông T, nên không có ý kiến bà N.

Ngoài việc trả tiền Ngân hàng, ông bà còn thay T, N trả nợ cho ông Quý và bà H tiền vay, tiền hui trên 8 tỷ để ông Quý, bà H rút đơn khởi kiện ông T, bà N tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ông, bà không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N.

Do ông T không còn nghĩ tình nghĩa cha con, nhiều lần tố cáo, thưa kiện ông P, nên ông P, bà H yêu cầu ông T, bà N và các con của ông T, bà N có trách nhiệm giao trả căn phố gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông P và bà H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSDĐ, QSHNƠ số: CS 03166.

*** Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng C trình bày:**

Vào ngày 27/5/2016, các bên có đến ký công chứng, sau khi kiểm ra hồ sơ thấy GCNQSDĐ, QSHNƠ chưa đăng ký xóa thế chấp nên các bên đã ký trước vào Hợp đồng. Văn phòng Công chứng yêu cầu lập thủ tục xóa thế chấp, nhưng ngày 27/5/2016 là ngày thứ 6, nên đến ngày 30/5/2016 mới nhận được kết quả xóa thế chấp.

Ngày 30/5/2016, Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng C có chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất từ ông Lê Đình T sang cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H đối với căn nhà và đất tọa lại tại lô số 11-I1, 12 – I2, đường P, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang. Thời điểm công chứng Hợp đồng là ngày 30/5/2016, nhưng trong Hợp đồng ghi nhầm năm 2015. Văn phòng Công chứng đã có văn bản đính chính lại thời gian ký Hợp đồng là ngày 30/5/2016.

Tại thời điểm chứng nhận hợp đồng tặng cho tài sản từ ông Lê Đình T sang cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H có đầy đủ các giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tặng cho này đúng quy định của pháp luật. Không đồng ý hủy Hợp đồng.

*** Ngân hàng Việt Á trình bày:**

Ngày 17/3/2017, Ngân hàng Việt Á – Chi nhánh An Giang và ông Lê Hữu P, bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng thế chấp tài sản là GCNQSDĐ, QSHNƠ số CS03166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 30/12/2016 cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H, để đảm bảo cho các khoản vay của ông P và bà H. Việc thế chấp này là hoàn toàn hợp pháp. Do đó, không đồng ý theo yêu cầu của ông T và bà N là hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

*** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang có ý kiến:**

Khu đất diện tích 143,8m² đất ở đô thị, tại phường L, thành phố X do ông Lê Đình T quản lý sử dụng theo GCNQSDĐ, QSHNƠ số CH02184 cấp ngày 04/7/2014.

Ngày 30/5/2016, ông Lê Đình T tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được **Văn phòng** Công chứng Cao Thị Hồng C chứng nhận. Ngày 27/7/2016 nộp hồ sơ đăng ký tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân thành phố Long Xuyên (tại thời điểm này, giấy chứng nhận đã xóa thế chấp ngày 27/5/2016).

Ngày 12/8/2016, Văn phòng ĐKĐĐ – Chi nhánh Long Xuyên chỉnh lý biên động giấy chứng nhận tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H.

Ngày 12/12/2016, ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi giấy cho ông P và bà H diện tích 143,8m² đất ở đô thị, số CS03166 ngày 30/12/2016.

Việc cấp đổi giấy cho ông P và bà H là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

*** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang:** Không gửi ý kiến, vắng mặt không lý do suốt quá trình tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DSST ngày 17-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 147, Điều 200 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N
2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H:

- Buộc ông Lê Đình T, bà Tiêu Mỹ N và các em: Lê Mỹ T, Lê Hữu N, Lê Hữu T, Lê Trung Trí N phải giao trả cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H nhà đất tọa lạc tại số Số A, đường P, khóm C, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE 185464 số vào sổ CS03166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 30/12/2016 cho ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H.

- Thời gian lưu cư của ông Lê Đình T, bà Tiêu Mỹ N và các em: Lê Mỹ T, Lê Hữu N, Lê Hữu T, Lê Trung Trí N là 03 (Ba) năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-9-2018, nguyên đơn là ông Lê Đình T, bà Tiêu Mỹ N có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 27-9-2018, bị đơn là ông Lê Hữu P, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm và tuyên bác toàn bộ đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự số 84/2018/DS-ST ngày 17/9/2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho tài sản, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đòi tài sản là nhà ở gắn liền với đất” của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, tòa diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 20/9/2018 nguyên đơn đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 27/9/2018 bị đơn kháng cáo yêu cầu cho nguyên đơn lưu cư 06 (sáu) tháng.

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ Điều 34, 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đúng thẩm quyền.

[2]. Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp.

[4]. Nội dung: Nguồn gốc nhà, đất tranh chấp là của ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H tặng cho con Lê Đình T. Tháng 5/2016 ông T và vợ là Tiêu Mỹ N thế chấp nhà, đất nêu trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương chi nhánh An Giang để vay tiền. Do không có khả năng trả khoản nợ là 5.727.0075.000 đồng nên ngày 24/5/2016 ông P bà H đã trả thay cho ông T bà N khoản nợ trên nên được ngân hàng giải chấp. Sau đó, ông T ký hợp đồng tặng cho lại nhà đất này cho ông P bà H.

Bà N khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho giữa ông T với ông P, bà H vì nhà có công sức đóng góp của bà nhưng bà không có ký tên vào hợp đồng tặng cho là không có giá trị pháp lý, còn ông T khởi kiện cho rằng ký hợp đồng tặng cho nhà, đất cho ông P bà H ông bị lừa dối.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do:

Thứ nhất, ông T được ông P, bà H tặng cho riêng nhà đất được thể hiện trong nội dung công chứng ngày 28/5/2014 của văn phòng công chứng Hoàng Gia. Sau khi được tặng cho ông T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp quyền sử dụng số CH 02184 ngày 04/7/2014 mang tên Lê Đình T. Trong quá trình chung sống ông T không có thỏa

thuận thể hiện nhập nhà, đất này là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, việc ông T ký hợp đồng tặng cho lại ông P bà H mà không có ý kiến của bà N là đúng với quy định của pháp luật. Cho nên, việc kháng cáo của bà Tiêu Thị Mỹ N là không có căn cứ pháp luật nên Cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Thứ hai, ông T cho rằng bản thân bị lừa dối, ép buộc để ký hợp đồng tặng cho nhà, đất cho ông P bà H, nhưng xét về trình tự thủ tục đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Ông T kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho giữa ông với ông P bà H tại phiên tòa hôm nay không cung cấp được chứng cứ gì mới làm thay đổi tính chất vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông.

Đối với kháng cáo của bị đơn về quyền lưu cư. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng tương tự pháp luật về quyền lưu cư trong Luật Hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại Điều 63 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định, đồng sở hữu chung về tài sản là nhà thì khi ly hôn được quyền lưu cư trong thời gian là 06 tháng. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu về tài sản, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[5]. Nhận định của Hội đồng xét xử: Xét thấy, cấp sơ thẩm về cơ bản đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn kháng cáo là không có căn cứ và cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã thu thập ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn sửa án sơ thẩm về thời gian cho lưu cư.

Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị H

Sửa bản án số 84/2018/DS-ST ngày 17/9/2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho tài sản, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đòi tài sản là nhà ở gắn liền với đất” của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Về thời gian lưu cư.

Thời gian lưu cư của ông Lê Đình T bà Tiêu Mỹ N và các em Lê Mỹ T, Lê Hữu N, Lê Hữu T và Lê T Trí N là 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 25/6/2019).

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

3. Ông Lê Đình T và bà Tiêu Mỹ N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo các biên lai thu số TU/2016/0010529 ngày 26 tháng 9 năm 2018; TU/2016/0010530 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông T, bà N đã nộp đầy đủ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Nhứt Bình

Đặng An Thanh

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự (05);
- Lưu (DTTP 15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

